

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 26-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn;

2. Ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Hồng Chiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Ngọc S, sinh ngày: 21/4/1986, tại huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Ngọc T và bà Lương Thị Kh có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (1) ngày 01/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 26/3/2014; (2) ngày 16/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 19/6/2017, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 11/01/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ anh Lưu Ngọc Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn T, xã Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

+ chị Lê Thị Nh, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Người làm chứng:* ông Nguyễn Văn Th. (vắng mặt)
- *Người chứng kiến:* ông Mai Văn N. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 10 phút, ngày 06/01/2021, tại khu vực vỉa hè bên phải đường quốc lộ 1A theo hướng Thanh Hóa – Hà Nội của Ngân hàng Vietinbank, tổ 17, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với một người nam thanh niên. Người này chấp hành và khai tên là Bùi Ngọc S, cùng lúc này, Sơn giao nộp bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đang cầm trên tay phải cho tổ công tác và khai nhận bên trong có túi ma túy đá vừa mua được của một người tên N để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác kiểm tra bao thuốc lá, phát hiện ở kẽ giữa vỏ bao thuốc và túi nilon bọc ngoài có 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ một đầu, bên trong có chất tinh thể màu trắng, S khai nhận đây là ma túy đá. Tổ công tác tiến hành niêm phong túi nilon và đưa S cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an thành phố Tam Điệp tiếp tục làm việc. Ngoài ra, còn thu giữ của Bùi Ngọc S xe ô tô đầu kéo BKS 36C-107.02 nhãn hiệu CHENGLONG màu bạc, kéo theo 01 somi rơ mooc BKS 36R-006.91 nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 36C-107.02; 01 giấy kiểm định sơ mi rơ mooc tải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, màu bạc, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số thuê bao 0986.739.366; 01 chiếc ví da màu nâu đen, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe ô tô đều mang tên Bùi Ngọc S và số tiền 5.605.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Ngọc S và kí hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 100/KLGD-PC09-MT ngày 09/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2602 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 14 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Ngọc S và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 06/01/2021.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi số: 100/KLGD-PC09-MT; mẫu vật hoàn trả gồm M=0,1512 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 phong bì giấy đã bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong ban đầu; 01 vỏ túi nilon màu trắng, có viền đỏ một đầu, kích thước (2x1,5)cm; 01 vỏ phong bì đã xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại thu giữ của Bùi Ngọc S; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên ngoài có bọc nilon màu trắng; 01 sim Viettel số thuê bao 0986.739.366.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Lưu Ngọc Đ và chị Lê Thị Nh đều xác nhận đã nhận lại các tài sản hợp pháp của mình và không có ý kiến, đề nghị gì.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn Th, ông Mai Văn N đều trình bày: ngày 06/01/2021, các ông thấy Bùi Ngọc S cất giữ 01túi nilon, bên trong có chất tinh thể màu trắng. Bùi Ngọc S khai nhận, túi nilon là ma túy đá mang theo để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/01/2021 (BL22 đến BL25), Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại (BL30), Kết luận giám định số 100/KLGD-PC09-MT ngày 09/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (BL33) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội

đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: ngày 06/01/2021, bị cáo Bùi Ngọc S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2602 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, là có ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Ngọc S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND xã Định Hưng xác nhận và có ông nội là đã được tặng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự về tội “Đánh bạc”.

[6] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 36C-107.02 nhãn hiệu CHENGLONG

màu bạc, kéo theo 01 somi rơ mooc BKS 36R-006.91 nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 36C-107.02; 01 giấy kiểm định sơ mi rơ mooc tải và số tiền 5.605.000 đồng là tài sản hợp pháp của anh Lưu Ngọc Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho anh Lưu Ngọc Đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, màu bạc, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Nh, việc bị cáo Bùi Ngọc S sử dụng điện thoại lắp sim số thuê bao 0986.739.366 để liên lạc mua ma túy chị Nh không biết. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho chị Lê Thị Nh là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc ví da màu nâu đen, đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe ô tô đều mang tên Bùi Ngọc S là tài sản hợp pháp của bị cáo Bùi Ngọc S không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo, chị Lê Thị Nhã nhận lại những tài sản trên theo ủy quyền của bị cáo.

Đối với các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp quản lý gồm: 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi số: 100/KLGD-PC09-MT; mẫu vật hoàn trả gồm M=0,1512 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 phong bì giấy đã bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong ban đầu; 01 vỏ túi nilon màu trắng, có viền đỏ một đầu, kích thước (2x1,5)cm; 01 vỏ phong bì đã xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại thu giữ của Bùi Ngọc S; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên ngoài có bọc nilon màu trắng; 01 sim Viettel số thuê bao 0986.739.366. Trong đó, số ma túy là vật cấm tàng trữ, các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về nguồn gốc ma túy: qua điều tra xác minh, bị cáo S đã gọi cho người bạn tên Nam sử dụng số thuê bao 0987.111.496 để hỏi mua ma túy, Nam đã cho bị cáo Sơn số điện thoại 0375.839.864 của người tên Ninh để mua ma túy. Quá trình điều tra xác minh Nam thường xuyên vắng mặt ở địa phương không biết ở đâu nên cơ quan cảnh sát điều tra đã tách tài liệu để xử lý sau. Đối với số thuê bao 0375.839.864 của người tên Ninh xác định là của anh Lại Quốc Dũng, anh Dũng không sử dụng số điện thoại trên nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo **Bùi Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2021.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi số: 100/KLGD-PC09-MT; mẫu vật hoàn trả gồm M=0,1512 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

- 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 phong bì giấy đã bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong ban đầu; 01 vỏ túi nilon màu trắng, có viền đỏ một đầu, kích thước (2x1,5)cm;

- 01 (một) vỏ phong bì đã xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại thu giữ của Bùi Ngọc S;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên ngoài có bọc nilon màu trắng;

- 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0986.739.366, trên mặt sim có dãy số: 8984, 0480, 0000, 3308, 382

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/4/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: bị cáo Bùi Ngọc S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/5/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng